

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế

2. Bà Vũ Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Độ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1994 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn TV, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1989 “*có mặt*”

Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Duy M, sinh năm 1961 “*vắng mặt*”; bà Phạm Thị T, sinh năm 1965 là vợ ông M, mẹ đẻ chị Ph có mặt tham gia tố tụng; Địa chỉ: Thôn TV, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lời khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ph trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng 05 tháng, đăng ký tại UBND xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên ngày 01/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà chưa có con, đã đi khám điều trị nhiều nơi nhưng không có kết quả, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh Th sinh ra chán nản, không chịu lao động làm ăn, ham chơi cờ bạc, thường xuyên gây chuyện đánh chửi chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh Th đuổi chị ra khỏi nhà nên chị về gia đình bố mẹ đẻ tại Thôn TV, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên ở cho đến nay. Thời gian chị ở nhà bố mẹ đẻ, anh Th có đến tìm chị nhiều lần với mục đích chửi bới xúc phạm gia đình chị chứ không phải tìm chị về hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th chưa có con.

Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc anh Th cho rằng sau khi kết hôn đưa cho chị số tiền 47.000.000đ là tiền riêng của anh Th có trước hôn nhân, chị mới trả được 40.000.000đ, còn cầm 7.000.000đ nên phải trả lại anh khi ly hôn là không có căn cứ chị không chấp nhận. Chị khẳng định anh Th chỉ đưa số tiền 40.000.000đ, đầu năm 2020 đánh bạc thua bắt chị phải đưa hết số tiền 40.000.000đ đem trả nợ, chị không còn cầm khoản tiền nào khác của anh Th.

Bị đơn anh Đỗ Văn Th trình bày: Anh và chị Ph tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AV vào ngày 01/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối sống, bản thân anh thỉnh thoảng có ham chơi cờ bạc. Mặt khác, vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà chưa có con, nhiều lần anh thuyết phục chị Ph cùng anh đi khám bệnh nhưng chị Ph không đi, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt thường xuyên xảy ra to tiếng cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng chị Ph đã tự ý bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại Thôn TV, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên ở từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân nhau không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ph xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Ph không có con chung

Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Anh Th xác định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chỉ yêu cầu chị Ph trả cho anh số tiền 7.000.000 đồng còn cầm của anh vì trước khi kết hôn anh đi làm tiết kiệm được 47.000.000đ, sau kết hôn khoảng 01 tháng đưa hết cho chị Ph giữ để sau này làm nhà. Khoảng tháng 3/2020 do thua cờ bạc anh yêu cầu chị Ph đưa hết để trả nợ, chị Ph mới đưa được 40 triệu, còn cầm 07 triệu đồng. Mặc dù đã được Tòa án giải thích về việc làm đơn yêu cầu phản tố và nộp tạm ứng án phí nhưng anh Th không làm đơn, không nộp tạm ứng án phí.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã AV cung cấp: Anh Th và chị Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã AV vào năm 2017. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra đánh cãi nhau, anh chị chưa có con chung. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị Ph UBND xã AV đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Bà Trần Thị Ch là mẹ đẻ anh Th trình bày: Anh Th và chị Ph kết hôn hoàn toàn tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký tại xã AV. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà không có con, anh Th muốn vợ chồng cùng đi chữa trị nhưng chị Ph không đi, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi vã. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Anh chị không có con chung. Tài sản chung, công sức, nợ, ruộng cấy giữa hai bên không có gì. Nay chị Ph xin ly hôn anh Th quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ông Phạm Duy M là bố đẻ chị Ph trình bày: Chị Ph, anh Th kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã AV. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu mà không có con, anh Th sinh ra chán nản không chịu lao động ham chơi bởi cờ bạc, thường xuyên gây chuyện đánh chửi vợ. Chị Ph khởi kiện ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản, nợ nần. Bị đơn anh Th thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn vì xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, mong muốn chị Ph rút đơn ly hôn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Nếu chị Ph cương quyết ly hôn anh đành chịu, nhưng yêu cầu chị Ph trả lại số tiền 7.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án vì vậy Tòa án xét xử vụ án sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử chị Ph được ly hôn anh Th. Về con chung chưa có. Về tài sản chung, công sức, nợ nần ruộng cấy: Chưa xem xét giải quyết, anh Th được quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ kiện khác. Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ph khởi kiện ly hôn anh Đỗ Văn Th địa chỉ tại Thôn NL, xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a

Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Chị Ph anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AV, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/10/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, chung sống với nhau đã lâu mà không có con dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Đến tháng 4/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, giải quyết cho anh chị ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th xác định sau khi kết hôn khoảng 01 tháng đưa cho chị Ph giữ số tiền 47.000.000đ là tài sản riêng của anh có trước hôn nhân để tiết kiệm làm nhà. Đến tháng 3/2020 do chơi cờ bạc cần tiền, anh yêu cầu chị Ph trả lại, chị Ph mới đưa cho anh 40.000.000đ còn lại 7.000.000đ chị Ph vẫn cầm nên ly hôn chị Ph phải trả lại. Chị Ph chỉ thừa nhận cầm số tiền 40.000.000đ nhưng đã trả lại anh Th, khẳng định không cầm số tiền 47.000.000đ như anh Th trình bày. Không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh Th đưa chị Ph 47.000.000đ vì khi đưa tiền hai bên không viết giấy biên nhận, không có ai chứng kiến. Yêu cầu của anh Th được xác định là phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, Tòa án đã hướng dẫn giải thích anh làm đơn phản tố và nộp tạm ứng án phí nhưng anh không chấp hành. Do vậy, HĐXX chưa xem xét giải quyết yêu cầu của anh Th trong vụ án này, anh Th được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết phân chia tài sản bằng một vụ kiện khác.

[5]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ nần, ruộng cấy: Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Anh Th được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết phân chia tài sản bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004533 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Ph đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THA huyện Tiên Lữ;
- UBND xã AV (Giấy CNKH số 48 ngày 01/10/2017)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang